

“DÂN LÀ GỐC”, CỘI NGUỒN SỨC MẠNH CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM - TƯ TƯỞNG XUYỀN SUỐT TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

PGS-TS NGUYỄN THỊ QUYẾT

Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Engineering and Technology
Email: quyetnt@hcmute.edu.vn

Tóm tắt

“Dân là gốc” là một bài học lớn, xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đặc biệt từ khi có sự lãnh đạo của Đảng. Quan điểm “Dân là gốc” được nâng lên tầm cao mới, trở thành một trong những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam trong các kỳ Đại hội. Kế thừa và phát triển quan điểm của các kỳ Đại hội trước, quan điểm “Dân là gốc” tiếp tục được đề cập và là tư tưởng xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của quan điểm “Dân là gốc” và; nội dung quan điểm “Dân là gốc” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; từ đó rút ra một số giá trị lý luận, thực tiễn của quan điểm “Dân là gốc” đối với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: “Dân là gốc”, Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Abstract

“The people are the root” is a major lesson that has run throughout the history of national construction and defence of the Vietnamese nation, especially since the leadership of the Party. The viewpoint that “the people are the root” has been elevated to a new level, becoming one of the key lessons of the Vietnamese revolution, affirmed at successive National Party Congresses. Inheriting and further developing the viewpoints of previous Congresses, the principle that “the people are the root” continues to be emphasized and serves as a guiding idea throughout the documents of the 14th National Congress of the Party. This article clarifies the theoretical and practical foundations of the viewpoint that “the people are the root”, analyzes its content in the Documents of the 14th National Congress of the Party, and, on that basis, identifies several theoretical and practical values of this viewpoint for the country’s development in the new era.

Keywords: the people are the root”, Communist Party of Vietnam, documents of the 14th National Congress of the Party

Ngày nhận bài: 27/01/2026

Ngày duyệt đăng: 09/07/2026

Một trong năm bài học kinh nghiệm được văn kiện Đại hội XIV của Đảng chỉ ra là “quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”, phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân... Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ.¹ Quan điểm này bắt nguồn từ chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được thực tiễn kiểm nghiệm, chứng minh qua 96 năm lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo nên sức mạnh to lớn, bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân. Trong bối cảnh phát triển mới của đất nước với thời cơ, thách thức đan xen nhau, việc quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc” không chỉ có giá trị lý luận sâu sắc mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn; góp phần nâng cao nhận thức, củng cố, giữ vững niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa, từ đó, đồng tâm, hiệp lực trong xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

1. Cơ sở lý luận, thực tiễn của quan điểm “Dân là gốc”

1.1. Cơ sở lý luận

Một là, quan điểm chủ nghĩa Marx - Lenin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Karl Marx và Engels đã làm rõ vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong lịch

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr. 74-75.

sử, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tính sáng tạo của Nhân dân trong tiến trình đấu tranh cách mạng. Theo Marx và Engels, quần chúng nhân dân không chỉ tham gia mà còn trực tiếp sáng tạo lịch sử; vì vậy, thắng lợi của cách mạng phụ thuộc vào khả năng tổ chức và phát huy sự tham gia tự giác, rộng rãi của Nhân dân. Karl Marx khẳng định: “Hoạt động lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo”,² qua đó nhấn mạnh rằng quy mô và sức mạnh của hoạt động lịch sử tăng lên cùng với sự tham gia chủ động của quần chúng. Kế thừa những quan điểm, tư tưởng của Karl Marx và Engels trong điều kiện lịch sử mới, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, xây dựng nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản, V.I. Lenin đã nhấn mạnh vị trí vai trò của quần chúng nhân dân trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền, bảo vệ chính quyền và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết. V.I. Lenin khẳng định: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiền phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”.³

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi Nhân dân là chủ thể của cách mạng, là nguồn sức mạnh vô tận của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, là mục tiêu cao nhất của mọi hoạt động cách mạng. Người khẳng định: “Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững cây mới bền/ Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”.⁴ Và Người còn đúc kết, khái quát thành một triết lý sâu sắc “được lòng dân, thì việc gì cũng làm được/ Trái ý dân, thì chạy ngược, chạy xuôi”.⁵ Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo đời sống của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người yêu cầu cán bộ, Đảng viên phải dựa vào dân, trọng dân, học dân, chịu sự giám sát của dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả lãnh đạo và quản lý. Người chỉ rõ: “Đã phụng sự nhân dân phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được, việc gì có hại cho dân, thì phải hết sức tránh”.⁶

Ba là, truyền thống văn hóa của dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, ông cha ta đã đúc kết nhiều quan điểm sâu sắc về vai trò của Nhân dân, như: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân” (Nguyễn Trãi); “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc” (Trần Hưng Đạo)⁷... Truyền thống ấy đã thể hiện sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa dân và nước, giữa chính quyền và Nhân dân, xem lòng dân là nền tảng của quốc gia thịnh trị, yếu tố quyết định đến mọi thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, xây dựng, bảo vệ giang sơn đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình ra đời và phát triển đã kế thừa tinh hoa tư tưởng đó, kết hợp với chủ nghĩa Marx – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh để hình thành quan điểm nhất quán: Nhân dân là gốc của cách mạng, là cội nguồn của mọi thắng lợi. Trên nền tảng lý luận đó, Đảng ta đã xác định rõ: cách mạng là sự nghiệp của quần

2 C. Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 1, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 123.

3 V. I. Lênin, *Toàn tập*, tập 39, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 251.

4 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 501-501.

5 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 163.

6 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 432.

7 Quỳnh Hoa, “92 Năm Thành Lập Đảng: Dân Là Gốc – Bài 1: Có Dân Là Có Tất Cả”, *Báo Tin tức & Dân tộc*, 2022, <https://baotintuc.vn/thoi-su/92-nam-thanh-lap-dang-dan-la-goc-bai-1-co-dan-la-co-tat-ca-20220202063756850.htm>, truy cập ngày 2/3/2026.

chúng Nhân dân; Đảng lãnh đạo nhưng Nhân dân là chủ thể thực hiện; mục tiêu tối cao của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối quan hệ máu thịt với Nhân dân. Đó là quan điểm xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng và được Đại hội XIV tiếp tục khẳng định, phát triển thành tư duy nhất quán về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; lấy con người và nhân dân làm trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh: “Tư tưởng xuyên suốt trong văn kiện và cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam – “Dân là gốc”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của phát triển... Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tận tâm phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về mọi quyết định của mình”.⁸

1.2. Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giành chính quyền, bảo vệ nền độc lập, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc giai đoạn (1939-1945), chính Nhân dân là lực lượng quyết định đến thắng lợi Cuộc cách mạng Tháng Tám vĩ đại năm 1945. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng triệu quần chúng nhân dân đã vùng lên giành chính quyền trong nước, làm nên thắng lợi lịch sử, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, sức mạnh của chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện và trường kỳ kháng chiến đã làm nên những chiến thắng vang dội, đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Những thắng lợi đó khẳng định chân lý của thời đại: khi lòng dân được quy tụ, khi nhân dân tin Đảng, theo Đảng, thì không có thế lực nào có thể khuất phục được dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Sau thắng lợi của đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thu về một mối, cả nước bước vào thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng “Dân là gốc” tiếp tục được Đảng ta khẳng định, đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước năm 1986 với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ của Nhân dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực đã góp phần quan trọng đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, vị thế, uy tín của đất nước ngày càng được nâng lên trên trường quốc tế. Thực tiễn cho thấy, mọi chủ trương, chính sách phù hợp với lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đều nhận được sự đồng thuận cao, nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả; ngược lại, những biểu hiện quan liêu, xa dân, coi nhẹ vai trò và quyền lợi của Nhân dân đều dẫn đến suy giảm niềm tin, cản trở sự phát triển ổn định bền vững của đất nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: “Bước vào giai đoạn mới, càng phải chăm lo xây dựng thể trận lòng dân; thể trận lòng dân vững thì quốc phòng, an ninh vững; thể trận lòng dân vững thì cải cách mới đi tới cùng; thể trận lòng dân vững thì khó khăn nào cũng vượt qua, thách thức nào cũng

8 Đảng Cộng sản Việt Nam, *tldđ*, tr. 38-39.

được hóa giải”.⁹ Điều đó đã thể hiện sự nhất quán về mặt tư tưởng, đồng thời là sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng ta trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng và chuyển mình mạnh mẽ trên con đường phát triển nhanh và bền vững. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và lợi ích của Nhân dân”.¹⁰

2. Nội dung tư tưởng “Dân là gốc”

2.1. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định: Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và nguồn lực của phát triển

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Tư tưởng xuyên suốt trong Văn kiện, cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam – “Dân là gốc”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của phát triển”.¹¹ Đây là sự phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về vai trò của Nhân dân, chuyển từ cách tiếp cận “vận động, tập hợp quần chúng” sang tư duy lấy Nhân dân làm trung tâm của mọi chiến lược phát triển, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là nguồn lực của sự nghiệp cách mạng. Theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, mọi đường lối, chủ trương, chính sách phải xuất phát từ lợi ích chính đáng, nhu cầu thực tiễn và khát vọng phát triển của Nhân dân; đồng thời phải được thực hiện bằng sự tham gia chủ động, sáng tạo của Nhân dân và được kiểm nghiệm bằng sự hài lòng của Nhân dân. Đây không chỉ là yêu cầu đạo đức chính trị mà còn là tiêu chí khoa học trong hoạch định chính sách, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững của sự phát triển. Văn Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ: “Lấy chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo”.¹² Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, khi những mặt trái của nền kinh tế thị trường đang hàng ngày, hàng giờ tác động đến đời sống của Nhân dân, việc lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và nguồn lực phát triển thể hiện yêu cầu phát triển mang tính bao trùm, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, không để ai bị bỏ lại phía sau, ai cũng được quan tâm, chăm lo đến nơi, đến chốn; bảo đảm cho mọi người dân đều có cơ hội được tiếp cận một cách công bằng, bình đẳng đối với giáo dục, y tế, việc làm, văn hóa và phúc lợi xã hội, hay nói một cách khác, đó chính là sự thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước sẽ đến với mọi đối tượng, tầng lớp Nhân dân, không có sự phân biệt, đối xử, khoảng cách vùng, miền.

2.2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa động lực để khơi dậy sức sáng tạo của Nhân dân

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xem đây là bản chất của chế độ ta, đồng thời là động lực trực tiếp để khơi dậy, huy động mọi tiềm năng, sáng kiến của Nhân dân. Văn kiện chỉ rõ: “Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm công dân”.¹³ Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ được hiểu ở phương diện quyền lực chính trị mà còn ở khả năng tham gia thực chất của Nhân dân vào quá trình hoạch định, thực hiện, giám sát mọi hoạt động của hệ thống chính trị các cấp từ trung ương đến cơ sở. Dân chủ phải gắn liền với kỷ cương,

9 Như trên, tr. 39.

10 Như trên, tr. 74.

11 Như trên, tr. 38-39.

12 Như trên, tr. 37.

13 Như trên, tr. 122.

pháp luật, trật tự xã hội; quyền đi đôi với trách nhiệm, dân chủ thực chất chứ không phải hình thức, là khẩu hiệu suông.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ thể hiện ở nguyên tắc Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị mà còn được hiện thực hóa thông qua mức độ tham gia thực chất của Nhân dân vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát chính sách ở các cấp. Sự tham gia này chỉ phát huy hiệu quả khi được bảo đảm bằng cơ chế tiếp cận thông tin, phản hồi ý kiến, kiểm soát quyền lực và quy trách nhiệm rõ ràng. Vì vậy, dân chủ phải gắn với pháp luật, kỷ cương và trách nhiệm công dân; nếu thiếu các điều kiện thể chế này, quyền tham gia dễ mang tính hình thức và không tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với quá trình ra quyết định. Các nghiên cứu quốc tế về quan hệ Nhà nước-xã hội ở Việt Nam cũng cho thấy các kênh tham gia và trách nhiệm giải trình có thể nâng cao tính đáp ứng của cơ quan công quyền, nhưng hiệu quả của chúng phụ thuộc vào phạm vi tham gia, khả năng tiếp nhận phản biện và mức độ phản hồi của các thiết chế chính trị.¹⁴ Văn kiện nhấn mạnh: “Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình”.¹⁵ Dân chủ trong Đảng là tiền đề của dân chủ trong xã hội. Tư tưởng “Dân là gốc” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chính là sự cụ thể hóa một cách thiết thực cơ chế “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đó chính là yêu cầu xuyên suốt nhằm thể chế hóa quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực. Đây không chỉ là khẩu hiệu chính trị đơn thuần mà phải trở thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của toàn bộ hệ thống chính trị trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh việc mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và dân chủ điện tử, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng chính sách và giám sát quyền lực nhà nước một cách thuận lợi, minh bạch và hiệu quả hơn. Văn kiện chỉ rõ: “Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ hình thức”.¹⁶ Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng việc quản trị quốc gia mà còn củng cố niềm tin xã hội, tăng cường sự đồng thuận và gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả; đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào thực tiễn cuộc sống một cách nhanh hơn và bền vững hơn. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn, quan trọng của đất nước”.¹⁷ Đây chính là thể hiện chiều sâu của sự kế thừa, phát triển quan điểm, tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể, được nâng lên tầm cao mới về trí tuệ của Đảng ta; thể hiện ý chí và hành động cách mạng thực chất, phát huy tính năng động, sáng tạo của Nhân dân, cùng chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh

14 Edmund Malesky and Paul Schuler, “Nodding or needling: Analyzing delegate responsiveness in an authoritarian parliament”, *American Political Science Review*, Vol. 104(3), 2010, tr. 482-502. DOI: <https://doi.org/10.1017/S0003055410000250>; Benedict J. Tria Kerkvliet, *Vietnam. Speaking out in Vietnam: Public political criticism in a Communist Party-ruled nation*, Nxb. Cornell University Press, Ithaca, NY, 2019.

15 Đảng Cộng sản Việt Nam, *lddd*, tr. 121.

16 Như trên, tr. 121-22.

17 Như trên, tr. 121.

phúc. Đặt trong đối thoại với học thuật quốc tế, quan điểm này có thể được hiểu như một yêu cầu tăng cường tính đáp ứng, trách nhiệm giải trình và các kênh tham gia thực chất của công dân; đây cũng là những chiều cạnh được nhấn mạnh trong các nghiên cứu về quản trị và quan hệ Nhà nước – xã hội ở Việt Nam.¹⁸

2.3. Xây dựng thể trận lòng dân vững chắc để hóa giải mọi khó khăn, thách thức

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định quan điểm, tư tưởng mới nhưng có sự kế thừa, bổ sung và phát triển của các kỳ Đại hội trước, được nâng lên tầm cao mới, thể hiện sự nhạy bén về chính trị, tư duy chiến lược của Đảng ta trong việc củng cố, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Xây dựng thể trận lòng dân vững chắc là sự thể hiện tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng ta, đồng thời là yêu cầu, nhiệm vụ mang tính chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Văn kiện xác định: “Bước vào giai đoạn mới, càng phải chăm lo xây dựng thể trận lòng dân; thể trận lòng dân vững thì quốc phòng, an ninh vững; thể trận lòng dân vững thì cải cách mới đi tới cùng; thể trận lòng dân vững thì khó khăn nào cũng vượt qua, thách thức nào cũng được hóa giải”.¹⁹

Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ: “Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ chủ động, vững chắc”. Đây là một điểm rất mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khi bàn về quan điểm “Dân là gốc” của Đảng ta. Thể trận lòng dân mà Đảng ta đề cập trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng không đơn thuần chỉ là trạng thái tâm lý – chính trị tích cực, chủ động của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, mà là sự kết tinh giữa niềm tin, sự đồng thuận xã hội, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và trách nhiệm công dân, tạo thành nền tảng vững chắc để huy động và phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Khi Nhân dân được bảo đảm quyền lợi chính đáng, đời sống được cải thiện, tiếng nói được lắng nghe, thì sự đồng thuận xã hội được củng cố, các mâu thuẫn xã hội được hóa giải từ sớm, từ cơ sở, từ nơi xuất phát, không để những mâu thuẫn nhỏ tích tụ thành điểm nóng, từ đó góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội, trật tự an toàn xã hội, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Nghiên cứu thực nghiệm cũng cho thấy thiết kế thể chế đại diện và cung ứng dịch vụ công có quan hệ mật thiết với khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân.²⁰ Văn kiện chỉ rõ: “Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng không đến từ lời nói, mà đến từ việc làm, từ sự công tâm, liêm chính của cán bộ, từ hiệu quả của bộ máy, từ sự công bằng trong thụ hưởng, từ kết quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, giải quyết kịp thời, thấu đáo những bức xúc chính đáng của người dân, doanh nghiệp”.²¹

18 Martin Gainsborough, *Vietnam: Rethinking the state*, Nxb. Bloomsbury Publishing, London & New York, 2010; Edmund Malesky and Paul Schuler, *tlđđ*; Ngọc Anh Vu, “Grassroots environmental activism in an authoritarian context: The trees movement in Vietnam”, *VOLUNTAS: International Journal of Voluntary and Nonprofit Organizations*, Vol. 28(3), 2017, tr. 1180–208. DOI: <https://doi.org/10.1007/s11266-017-9829-1>; Benedict J. Tria Kerkvliet, *tlđđ*.

19 Đảng Cộng sản Việt Nam, *tlđđ*, tr. 39.

20 Edmund J. Malesky, Cuong Viet Nguyen, and A. N. H. Tran, “The impact of recentralization on public services: A difference-in-differences analysis of the abolition of elected councils in Vietnam”, *American Political Science Review*, Vol. 108(1), 2014, tr. 144–68. DOI: <https://doi.org/10.1017/S0003055413000580>.

21 Đảng Cộng sản Việt Nam, *tlđđ*, tr. 39.

Để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ, các tổ chức, lực lượng nhất là hệ thống chính trị cơ sở phải quan tâm, chăm lo toàn diện, đồng bộ đến mọi mặt của Nhân dân, để mỗi người dân được thụ hưởng cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc từ những quan điểm, đường lối, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước đem lại. Văn kiện chỉ rõ: “Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.²² Văn kiện Đại hội XIV của Đảng cũng chỉ rõ: “Mỗi đại biểu dự Đại hội, mỗi cán bộ, Đảng viên trên cả nước, khi nghiên cứu Văn kiện hãy tự hỏi: Việc này có lợi cho dân không? Có làm cho dân tin không? Có làm cho cuộc sống của người dân tốt đẹp hơn không? Có làm cho đất nước giàu mạnh hơn không? Nếu câu trả lời chưa rõ, phải tiếp tục hoàn thiện, bởi mọi quyết sách chỉ có ý nghĩa khi được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân”.²³ Vì vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu hệ thống chính trị các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội; mở rộng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; giảm nghèo đa chiều, phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chăm lo các đối tượng chính sách, người yếu thế; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các vấn đề bức xúc của Nhân dân ngay từ cơ sở; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gần dân, trọng dân, vì dân.

Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xem đây là yếu tố “then chốt của then chốt” để xây dựng thế trận lòng dân một cách vững chắc. Văn kiện chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”. Nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”.²⁴ Theo đó, phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, Đảng viên, nhất là người đứng đầu; đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng sâu sát cơ sở, lắng nghe dân, tôn trọng dân và chịu sự giám sát của dân. Văn kiện nhấn mạnh: “Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa”.²⁵ Đây là điều kiện quyết định để củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, tạo dựng niềm tin xã hội bền vững, qua đó làm sâu sắc thêm thế trận lòng dân trong mọi tình huống, điều kiện, hoàn cảnh kể cả ở những thời điểm khó khăn, phức tạp và nhạy cảm.

2.4. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh kết quả giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ các cấp cho Nhân dân

Để thực hiện tư tưởng “Dân là gốc” Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đặc biệt nhấn mạnh việc giải quyết, tháo gỡ, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc cho Nhân dân, đặc biệt là người dân, doanh nghiệp; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho Nhân dân. Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh: “Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng”.²⁶ Đây chính là căn cơ, cội nguồn

22 Như trên, tr. 121.

23 Như trên, tr. 39-40.

24 Như trên, tr. 130.

25 Như trên, tr. 131-32.

26 Như trên, tr. 41.

để giữ vững niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Nhân dân chỉ thật sự tin tưởng vào Đảng, Nhà nước khi tiếng nói, thông điệp của người dân được đội ngũ cán bộ các cấp thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ, vào cuộc giải quyết, xử lý một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Giải quyết kịp thời công việc cho người dân của đội ngũ cán bộ các cấp được Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đặc biệt nhấn mạnh, xem đây là một tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và mức độ hài lòng, niềm tin của Nhân dân đối với chế độ. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định rằng, trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền hành chính phục vụ, việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, đúng trách nhiệm và phù hợp với lợi ích chính đáng của Nhân dân không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ mà còn là yêu cầu chính trị, đạo đức công vụ và trách nhiệm trước Nhân dân. Văn kiện nhấn mạnh: “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương đều có lộ trình... ; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, lấy chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo”.²⁷ Văn kiện Đại hội XIV đã khẳng định: “Để đất nước, dân tộc phát triển bền vững thì chúng ta cần xây dựng một xã hội lành mạnh về đạo đức, kỷ cương về pháp luật, văn hóa trong ứng xử, văn minh trong quản trị, an toàn trong đời sống, tiến bộ trong phát triển”.²⁸

Việc chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu của đội ngũ cán bộ các cấp cho Nhân dân không chỉ làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước mà còn trực tiếp làm suy giảm niềm tin của Nhân dân, ảnh hưởng đến mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân và làm suy yếu thế trận lòng dân. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; đồng thời gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ với đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và xử lý kỷ luật. Qua đó, tạo động lực để đội ngũ cán bộ không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ, bảo đảm mọi yêu cầu chính đáng của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Văn kiện chỉ rõ: “Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy các cấp... Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng ngay từ cơ sở, chủ động phòng ngừa, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ, tích tụ thành vi phạm lớn”.²⁹

3. Giá trị quan điểm “Dân là gốc”

Một là, quan điểm “Dân là gốc” khẳng định sâu sắc hơn luận điểm Nhân dân là chủ thể quyền lực Nhà nước. Quan điểm “Dân là gốc” là sự phát triển sâu sắc và toàn diện hơn luận điểm Nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước, bởi nó không chỉ khẳng định địa vị pháp lý của Nhân dân trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước mà còn xác lập vai trò nền tảng, quyết định của Nhân dân đối với sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước. Nếu luận điểm “Nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước” nhấn mạnh

27 Như trên, tr. 37.

28 Như trên, tr. 41.

29 Như trên, tr. 139.

quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, được Nhân dân trao quyền thông qua Hiến pháp và pháp luật, thì tư tưởng “Dân là gốc” mở rộng nội hàm sang phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, coi Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Mọi hoạt động lãnh đạo, quản lý và điều hành đều phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, tôn trọng ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong thực tiễn. Quan điểm này đồng thời đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức phải thực sự gần dân, hiểu dân, trọng dân, dựa vào dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; mọi biểu hiện quan liêu, xa dân, lạm quyền hay xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân đều đi ngược lại bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Hai là, quan điểm “Dân là gốc” có giá trị định hướng chiến lược đối với việc phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển với yêu cầu cao về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, mọi chủ trương, chính sách và quyết sách phát triển chỉ có thể đạt hiệu quả bền vững khi lấy Nhân dân làm trung tâm, coi hạnh phúc, ấm no và sự phát triển toàn diện của nhân dân là mục tiêu cao nhất. Quan điểm “Dân là gốc” không chỉ khẳng định vai trò của Nhân dân với tư cách là chủ thể của sự nghiệp đổi mới mà còn nhấn mạnh Nhân dân là nguồn lực quan trọng nhất, là động lực nội sinh quyết định sức mạnh quốc gia. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm công dân sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Đồng thời, quan điểm này cũng đặt ra yêu cầu xây dựng một nền hành chính phục vụ, một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân và vì dân. Trong kỷ nguyên phát triển mới, khi niềm tin xã hội, sự đồng thuận và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành nguồn lực chiến lược, tư tưởng “Dân là gốc” tiếp tục khẳng định giá trị bền vững cả về lý luận và thực tiễn, là kim chỉ nam cho quá trình hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và huy động mọi nguồn lực nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, dân chủ và hạnh phúc.

Ba là, quan điểm “Dân là gốc” có giá trị to lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sự tập hợp mang tính hình thức mà được xây dựng trên cơ sở tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các giai tầng xã hội, các dân tộc, tôn giáo và các thành phần kinh tế dưới sự lãnh đạo của Đảng. Khi mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc và sự phát triển của Nhân dân làm mục tiêu, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước sẽ ngày càng được củng cố, tạo nên sự đồng thuận xã hội và sức mạnh đoàn kết rộng lớn. Ngược lại, nếu xa rời Nhân dân, xem nhẹ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân thì khối đại đoàn kết sẽ bị suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, trước những tác động của toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự chống phá của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, tư tưởng “Dân là gốc” càng khẳng định giá trị thời đại khi yêu cầu các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức phải thực sự bám sát cơ sở, phát huy dân chủ và chăm lo đời sống Nhân dân. Chỉ khi khơi dậy được lòng yêu nước, ý chí tự cường và tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc thì mới có thể tạo nên sức mạnh tổng hợp để bảo vệ vững

chắc Tổ quốc và thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

Bốn là, quan điểm “Dân là gốc” có giá trị quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đây không chỉ là nguyên tắc chính trị xuyên suốt mà còn là thước đo bản chất cách mạng và tính chính danh của Đảng cầm quyền. Một Đảng thực sự vững mạnh phải bắt nguồn từ sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, lấy lợi ích của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, lấy sự tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: mọi thắng lợi của Đảng đều bắt nguồn từ việc biết dựa vào dân, phát huy sức dân và quy tụ lòng dân; ngược lại, mọi biểu hiện quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn của Nhân dân đều làm suy giảm niềm tin của Nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Vì vậy, quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc” đòi hỏi mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan trong hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực quản trị và tinh thần phục vụ Nhân dân. Đồng thời, cần phát huy dân chủ, tăng cường kiểm soát quyền lực, mở rộng cơ chế để Nhân dân tham gia giám sát, phản biện và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Khi lòng dân được quy tụ, niềm tin của Nhân dân được củng cố thì đó chính là nền tảng chính trị – xã hội vững chắc nhất để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the 14th National Congress*, Vol. 1, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2026]
- [2] Martin Gainsborough, *Vietnam: Rethinking the state*, Nxb. Bloomsbury Publishing, London & New York, 2010
- [3] Benedict J. Tria Kerkvliet, *Vietnam. Speaking out in Vietnam: Public political criticism in a Communist Party-ruled nation*, Nxb. Cornell University Press, Ithaca, NY, 2019
- [4] V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005 [trans: V.I. Lenin, *Complete Works*, Vol. 39, National Political Publishing House, Hanoi, 2005]
- [5] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005 [trans: C. Marx and F. Engels, *Complete Works*, Vol. 1, National Political Publishing House, Hanoi, 2005]
- [6] Edmund J. Malesky, Cuong Viet Nguyen, and A. N. H. Tran, “The impact of recentralization on public services: A difference-in-differences analysis of the abolition of elected councils in Vietnam”, *American Political Science Review*, Vol. 108(1), 2014. DOI: <https://doi.org/10.1017/S0003055413000580>
- [7] Edmund Malesky and Paul Schuler, “Nodding or needling: Analyzing delegate responsiveness in an authoritarian parliament”, *American Political Science Review*, Vol. 104(3), 2010. DOI: <https://doi.org/10.1017/S0003055410000250>
- [8] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works*, Vol. 5, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2011]
- [9] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works*, Vol. 8, National Political Publishing House Truth, Hanoi, 2011]
- [10] Ngọc Anh Vu, “Grassroots environmental activism in an authoritarian context: The trees movement in Vietnam”, *VOLUNTAS: International Journal of Voluntary and Nonprofit Organizations*, Vol. 28(3), 2017. DOI: <https://doi.org/10.1007/s11266-017-9829-1>